

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa người yêu cầu sau đây:

- Ông Lê Huỳnh Công L, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ X, phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Ngô Thị Bích H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu V, xã S, huyện D, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 ngày 10/7/2009), hôn nhân tự nguyện. Do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay ông L và bà H đều xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H xác định ông bà có 03 người con chung là Lê Ngô Khánh B, sinh ngày 14/01/2009; Lê Ngô Anh T, sinh ngày 07/10/2015 và Lê Ngô Khánh N, sinh ngày 18/02/2017.

Ly hôn, ông L và bà H thống nhất thỏa thuận: giao con chung Lê Ngô Khánh B cho ông Lê Huỳnh Công L trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai con chung là Lê Ngô Anh T, Lê Ngô Khánh N cho bà Ngô Thị Bích H nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thoả thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H xác định ông bà không có nên không xem xét đến.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H xác định ông bà không có nên không xem xét đến.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn lập ngày 25 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H xác định ông bà có 03 (ba) người con chung là Lê Ngô Khánh B, sinh ngày 14/01/2009; Lê Ngô Anh T, sinh ngày 07/10/2015 và Lê Ngô Khánh N, sinh ngày 18/02/2017.

Ly hôn, ông L và bà H thống nhất thỏa thuận: giao con chung Lê Ngô Khánh B cho ông Lê Huỳnh Công L trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai con chung là Lê Ngô Anh T, Lê Ngô Khánh N cho bà Ngô Thị Bích H nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H xác định ông bà không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H xác định ông bà không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000099 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê Huỳnh Công L và bà Ngô Thị Bích H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ THÁI